

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 669/2022/QĐST-HNGĐ

Thành phố Thủ Đức, ngày 14 tháng 3 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 75/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2022, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Nguyễn Thị Bích H, sinh năm 1990

Địa chỉ: Số 05 Đường Quốc lộ 1A, tổ 6, khu phố 1, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh;

- Ông Phạm Tấn Gi, sinh năm 1987

Địa chỉ: Số 962/4/1 Đường Quốc lộ 13, tổ 1, khu phố 2, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Xét thấy các đương sự thật sự thực sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc dân sự về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn thụ lý số: 75/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2022.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 04 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Bích H và ông Phạm Tấn Gi thuận tình ly hôn.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 231 do Ủy ban nhân dân phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 17/12/2010 cho bà Nguyễn Thị Bích H và ông Phạm Tấn Gi không còn giá trị pháp lý).

Về con chung: Ông Phạm Tấn Gi và bà Nguyễn Thị Bích H có 01 người con chung tên Phạm Nguyễn Phương Vy, sinh ngày 23/8/2013. Hai bên thỏa thuận giao con chung cho bà Nguyễn Thị Bích H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị Bích H không yêu cầu ông Phạm Tấn Gi cấp dưỡng nuôi con.

Không ai được quyền ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung.

Vì quyền lợi mọi mặt của người con khi cần thiết, có thể thay đổi người nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí dân sự sơ thẩm: 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, ông Phạm Tấn Gi chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng và bà Nguyễn Thị Bích H chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số AA/2021/0025533 ngày 06/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức. Ông Giang, bà Hạnh đã nộp đủ lệ phí dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải Thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận Thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.Thủ Đức;
- Chi cục THADS TP. Thủ Đức;
- Người yêu cầu;
- UBND phường Hiệp Bình Phước, TP. Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự, VP.

THẨM PHÁN

Đinh Thị Hoài Thu

